

Số: /2024/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của
HĐND tỉnh Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định
dân cư giai đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

*Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính
phủ Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn,
biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định
hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện
Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt
Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải
đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm
2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND tỉnh
Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư giai đoạn
2024-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 9401/TTr-SNN ngày 25/12/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Long An (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND.

2. Đối tượng áp dụng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND.

3. Nguyên tắc thực hiện

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND.

4. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND

5. Nguồn vốn thực hiện

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND.

6. Trường hợp trên cùng địa bàn có nhiều mức kinh phí hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND.

Điều 2. Hồ sơ, quy trình xét hỗ trợ

Thực hiện theo quy trình đã ban hành tại Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2025.

Đối với các trường hợp phát sinh từ ngày 18/5/2022 đến ngày Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát danh sách tham mưu, đề xuất UBND tỉnh nội dung báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thống nhất phương án giải quyết phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho người dân.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Lao động TB và XH;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN và PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SNN, Luan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**